

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 01 - 2021

*V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và ông Phạm Quốc Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án TP Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị **H**, sinh năm 1993.

ĐKKHKT: Số nhà 18, đường TBH, tổ 14, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: anh Quách Mạnh **T**, sinh năm 1992.

ĐKKHKT: tổ 09, phường TN, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: tổ 05, phường TN, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị **H** có mặt, anh **T** vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị **H** trình bày:*

Chị và anh Quách Mạnh **T** kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TN, TP Hòa Bình. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân anh **T** là người chồng không biết chăm lo cho gia đình, có nhiều mối quan hệ ngoài luồng và vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Quách Tuệ M, sinh ngày 19/10/2016. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh **T** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/10/2020 của bà Nguyễn Thị Thanh K là mẹ đẻ anh **T** cho biết: Bà đều nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân TP Hòa Bình về việc thông báo, triệu tập anh Quách Mạnh **T**. Hiện anh **T** đang đi làm ăn xa, không có mặt ở nhà và vẫn thường xuyên gọi điện liên lạc với bà, tuy nhiên địa chỉ cụ thể anh **T** ở đâu thì bà không nắm được. Về mâu thuẫn vợ chồng, thì từ khi anh **T** đi làm ăn xa (năm 2018) chị **H** và con đã về nhà ngoại sinh sống cho đến nay. Việc chị **H** xin ly hôn, anh **T** có nói với bà là đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện tổ dân phố số 05, phường TN cho biết gia đình bà K, anh **T** sinh sống tại tổ dân phố từ năm 2013 đến nay (có sổ tạm trú). Hiện anh **T** không có mặt tại địa phương, theo ông nắm được thì anh **T** đang đi làm ăn xa, thì thoảng về nhà rồi lại đi luôn. Các giấy tờ văn bản của Tòa án gửi đến ông đều nhận được và giao lại cho bà K đầy đủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị **H** được ly hôn anh **T**; giao cho chị **H** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quách Tuệ M, sinh ngày 19/11/2016 cho đến khi cháu M trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chị **H** không yêu cầu anh **T** phải cấp dưỡng nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có. Chị **H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh **T** theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh **T** không có mặt tại Tòa án để giải quyết. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị Nguyễn Thị **H** khởi kiện vụ án tranh chấp về việc ly hôn với anh Quách Mạnh **T**. Xác minh của Tòa án tại địa phương cho biết anh **T** có thường trú tại tổ 09 và gia đình hiện đang ở tại tổ 05 (có sổ tạm trú), phường TN, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Quách Mạnh **T**. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Việc anh **T** không có mặt tại Tòa án để làm việc được coi như đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Do đó theo Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

## [2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **H** và anh **T** kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TN, TP Hòa Bình, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, quán điểm lối sống không hợp nhau. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, tình cảm không còn.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị **H** và anh **T** đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **H**.

## [3] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên là Quách Tuệ M, sinh ngày 19/10/2016. Khi ly hôn chị **H** có nguyện vọng xin được nuôi con. Chị **H** có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Hiện cháu M đang ở với chị **H**. Bản thân anh **T** cũng không đến Tòa án để thể hiện quan điểm của mình về vấn đề này. Xét nguyện vọng trên của chị **H** là phù hợp nên Tòa cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chị **H** không yêu cầu nên Tòa không xem xét. Anh **T** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

## [4] Về tài sản chung, nợ chung:

Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 70; Điều 91; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 và các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị **H** được ly hôn anh Quách Mạnh **T**.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Tuệ **M**, sinh ngày 19/10/2016. Về cấp dưỡng nuôi con chị **H** không yêu cầu nên Tòa không đề cập giải quyết. Anh **T** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị **H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **H** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0007019, ngày 02/10/2020, nay được khấu trừ. Xác nhận chị **H** đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **H** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh **T** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND phường Thống Nhất;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Đinh Trường Sơn**